

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2026/DSST

Ngày: 20-8-2026

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Mai Khanh

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Dân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1595/2026/TLST- DS ngày 11/3/2026, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2026/QĐXXST-DS ngày 30/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2026/QĐST – DS ngày 21/7/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc);

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công Minh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: công ty TNHH MTV quản lý nợ & Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương tín (Theo Quyết định số 3576.2026.GUQ.LEG ngày 15.7.2026)

Địa chỉ: Tầng 10 số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH MTV quản lý nợ & Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương tín ủy quyền lại cho bà Võ Thị Quỳnh Diễm (theo giấy ủy quyền số 2957/2026.UQ – SACOMBANK SBA ngày 10/8/2026)

2. Bị đơn: Ông Lê Thành Nhân, sinh năm: 1989

Địa chỉ: 59/23/32 Tân Hòa Đông, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh
(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 03/11/2025, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc có bà Võ Thị Quỳnh Diễm đại diện trình bày:

Ngày 28/10/2022, ông Nhân có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc) (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 30,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

- Loại thẻ: Visa
- Số thẻ: 436438 – 4386
- Hạn mức: 30.000.000 đồng
- Lãi suất áp dụng: 2.482%

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nhân đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 302,637,862 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Nhân phải chịu các khoản phí theo quy định trong điều 25 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Nhân đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 276,656,504 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước.
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ.
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nhân vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nhân vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/04/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 34,840,522 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do ông Nhân vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông Nhân trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 20/08/2026 là 72,327,001 đồng. Cụ thể là: Lãi suất áp dụng 3.723% (2.482% x 150%)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Nhân, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông Nhân vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Tài Lộc giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Buộc ông Lê Thành Nhân phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Tài LỘC tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2026 là 72,327,001 đồng (Bảy mươi hai triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, một đồng), trong đó Nợ gốc: 34,840,522 đồng; Lãi quá hạn: 37,486,479 đồng.

Yêu cầu ông Lê Thành Nhân phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/8/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn là ông Lê Thành Nhân: Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tòa để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Lê Thành Nhân đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông Lê Thành Nhân vắng mặt. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài LỘC có bà Võ Thị Quỳnh Diễm đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn một lần toàn bộ số tiền nợ phát sinh từ việc giao dịch thẻ tín dụng tính đến ngày 20/8/2026 là: 72,327,001 đồng, trong đó Nợ gốc: 34,840,522 đồng; Lãi quá hạn: 37,486,479 đồng và số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho ông Lê Thành Nhân từ ngày 21/8/2026 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Về án phí: Bị đơn ông Lê Thành Nhân phải chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài LỘC thì đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng do bị đơn ông Lê Thành Nhân cư trú tại 59/23/32 Tân Hòa Đông, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo qui định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài LỘC có người đại diện theo ủy quyền là bà Võ Thị Quỳnh Diễm có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lê Thành Nhân đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

2. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 28/10/2022 kèm theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài LỘC với ông Lê Thành Nhân, với các điều khoản chính sau: Ngày

06/04/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 34,840,522 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Các tình tiết trên đây đã được Tòa án thông báo đến ông Lê Thành Nhân nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật.

Xét trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 28/10/2022 và theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thì tính từ ngày 06/4/2024 cho đến nay ông Lê Thành Nhân đã không đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, ông Lê Thành Nhân phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi và phí phát sinh tính từ ngày 06/6/2024 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc, cụ thể như sau:

Nợ gốc: 34,840,522 đồng; Lãi quá hạn: 37,486,479 đồng. Tổng cộng: 72,327,001 đồng và số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho ông Lê Thành Nhân từ ngày 21/8/2026 cho đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng.

3. Căn cứ án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

Đối với các khoản tiền vay của Tổ chức ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán xong khoản nợ gốc này. Nên Ông Lê Thành Nhân còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn trên phần nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc không phải chịu án phí; Ông Lê Thành Nhân phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm a điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Luật phí, lệ phí; Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc

Buộc ông Lê Thành Nhân phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc số tiền nợ phát sinh từ việc giao dịch thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 28/10/2022 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc và ông Lê Thành Nhân đến ngày 20/8/2026 là: 72,327,001 đồng, trong đó Nợ gốc: 34,840,522 đồng; Lãi quá hạn: 37,486,479 đồng và số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho ông Lê Thành Nhân từ ngày 21/8/2026 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

3. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm là 3.616.350 đồng (Ba triệu sáu trăm mười sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng), Ông Lê Thành Nhân phải chịu. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.463.360 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E số 0015056 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36

và Điều 71 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDKV3-TPHCM;
- THADSTPHCM (KV3);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ



**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Bảy